

CHƯƠNG VIII

TÁM PHÁP (*Aṭṭhakanipāṭa*)

I. PHẨM TỪ TÂM (*Mettāvagga*)

I. KINH TỪ TÂM (*Mettāsutta*)¹ (A. IV. 150)

1. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anāthapiṇḍika. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo!

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Với từ tâm giải thoát, này các Tỷ-kheo, được sử dụng, được tu tập, được làm cho sung mãn, được thành thạo, được thông suốt, được điều luyện, được thiện xảo, được vững vàng, thời chờ đợi là có tám lợi ích. Thế nào là tám?

Ngủ được an lạc; dậy được an lạc; không thấy ác mộng; được người ái mộ; được phi nhân ái mộ; chư thiên hộ trì; lửa, thuốc độc hay kiếm không gia hại; nếu không thông đạt thượng vị, đạt được Phạm thiên giới. Với từ tâm giải thoát, này các Tỷ-kheo, được sử dụng, được tu tập, được làm cho sung mãn, được thành thạo, được thông suốt, được điều luyện, được thiện xảo, được vững vàng, thời chờ đợi là có tám lợi ích này.

Ai tu tập từ tâm,
Vô lượng thường ức niệm,
Các kiết sử yếu dần,
Thấy được sanh y diệt.
Với tâm không ác độc,
Từ hẳn mọi chúng sanh,
Do vậy, vị ấy thành,
Bậc thuần nhất chí thiện.
Với tâm ý từ hẳn,

¹ Tham chiếu: Tăng. 增 (T.02. 0125.49.10. 0806a17); Phật thuyết Thập nhất tướng tư niệm Như Lai kinh 佛說十一想思念如來經 (T.02. 0138. 0861a11).

Đối với mọi chúng sanh,
Bậc Thánh khéo thực hiện,
Nhiều công đức tốt lành.
Sau khi đã chinh phục,
Rất đông đảo loài người,
Các ân sĩ, vua chúa,
Theo nghi lễ tế tự,
Lễ tế ngựa, tế người,
Lễ uống nước thắng trận,
Lễ ném cầu may rủi,
Lễ rút lui khóa cửa.
Không được phân mười sáu,
Bậc khéo tu từ tâm,
Như ánh sáng mặt trăng,
Đối với các quần sao.
Không giết, không bảo giết,
Không thắng, không bảo thắng,
Từ tâm mọi chúng sanh,
Không hận thù với ai.

II. KINH TRÍ TUỆ (*Paññāsutta*) (A. IV. 151)

2. Nay các Tỷ-kheo, có tám nhân này, có tám duyên này, khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn. Thế nào là tám?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống dựa trên bậc Đạo sư hay vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò Y chỉ sư, ở đây được an trú tâm quý một cách thiện xảo, được ái mộ, được kính trọng. Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ nhất, duyên thứ nhất khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn.

Vị ấy do sống dựa trên bậc Đạo sư hay vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò Y chỉ sư, ở đây được an trú tâm quý một cách thiện xảo, được ái mộ, được kính trọng, thường đi đến họ hỏi đi hỏi lại: “Thưa Tôn giả, cái này là thế nào? Ý nghĩa cái này là gì?” Các Tôn giả ấy mở rộng những gì không được mở rộng, phơi bày những gì không được phơi bày, và đối với những pháp còn đang nghi vấn, họ giải tỏa những nghi vấn. Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ hai, duyên thứ hai khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn.

Vị ấy sau khi nghe pháp, cố gắng thành tựu hai sự an tịnh: Thân an tịnh và tâm an tịnh. Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ ba... được viên mãn.

Vị ấy có giới đức, sống chế ngự với sự chế ngự của Giới bốn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập các học pháp. Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ tư... được viên mãn.

Vị ấy nghe nhiều, thọ trì điều đã nghe, chất chứa điều đã nghe; những pháp ấy sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn cú nghĩa lý cụ túc, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, thanh tịnh; những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ tụng đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thành tựu chánh kiến. Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ năm... được viên mãn.

Vị ấy tinh cần tinh tấn để đoạn tận các pháp bất thiện, để làm sanh khởi các pháp thiện, nỗ lực kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các pháp thiện. Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ sáu... được viên mãn.

Vị ấy đi đến chư Tăng, không là người nói nhiều, không nói chuyện phù phiếm, tự mình nói pháp hay mời người khác nói, không khinh thường sự im lặng của bậc Thánh. Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ bảy... được viên mãn.

Vị ấy sống tùy quán sanh diệt trong năm thủ uẩn: “Đây là sắc, đây là sắc tập khởi, đây là sắc chấm dứt; đây là thọ, đây là thọ tập khởi, đây là thọ chấm dứt; đây là tưởng... đây là hành... đây là thức, đây là thức tập khởi, đây là thức chấm dứt.” Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ tám, duyên thứ tám, khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn.

Các vị đồng Phạm hạnh quý mến vị ấy như sau: “Tôn giả này sống nương tựa vào bậc Đạo sư hay một vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò Y chỉ sư, ở đây được an trú tâm quý một cách thiện xảo, được ái mộ, được kính trọng. Thật vậy, Tôn giả này biết điều đáng biết, thấy điều đáng thấy.” Đây là pháp đưa đến được ái mộ, được cung kính, được tu tập, đưa đến Sa-môn hạnh, nhất tâm thuần nhất.

Tôn giả này sống nương tựa vào bậc Đạo sư hay vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò Y chỉ sư, ở đây được an trú tâm quý một cách thiện xảo, được ái mộ, được kính trọng... họ giải tỏa những nghi vấn ấy. Đây là pháp đưa đến được ái mộ, được cung kính... thuần nhất.

Tôn giả này sau khi nghe pháp... tâm an tịnh. Đây là pháp... thuần nhất.

Tôn giả này có giới đức... học tập trong các học pháp. Đây là pháp... thuần nhất.

Tôn giả này nghe nhiều... khéo thành tựu chánh kiến. Đây là pháp... thuần nhất.

Tôn giả này sống tinh cần tinh tấn... đối với các pháp thiện. Đây là pháp... thuần nhất.

Tôn giả này đi đến Tăng chúng... sự im lặng của bậc Thánh. Đây là pháp... thuần nhất.

Tôn giả này sống tùy quán sanh diệt trong năm thủ uẩn... đây là thức chấm dứt. Đây là pháp đưa đến được ái mộ, được cung kính, được tu tập, đưa đến Phạm hạnh, nhất tâm thuần nhất.

Này các Tỷ-kheo, tám nhân này, tám duyên này, khiến cho căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn.

III. KINH KHÔNG ĐƯỢC ÁI MỘ THỨ NHẤT

*(Paṭhamaappiyasutta)*² (A. IV. 155)

3. Thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, kính trọng và bắt chước. Thế nào là tám?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tán thán những người không được ái mộ, chỉ trích những người được ái mộ, ưa lợi dưỡng, ưa được cung kính, không có lòng xấu hổ, không có sợ hãi tội lỗi, ác dục, có tà kiến.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, kính trọng và bắt chước.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, kính trọng và bắt chước. Này các Tỷ-kheo, thế nào là tám?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không tán thán những người không được ái mộ, không chỉ trích những người được ái mộ, không ưa lợi dưỡng, không ưa được cung kính, có lòng xấu hổ, có sợ hãi tội lỗi, ít dục, có chánh kiến.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, kính trọng và bắt chước.

IV. KINH KHÔNG ĐƯỢC ÁI MỘ THỨ HAI

(Dutiyaappiyasutta) (A. IV. 156)

4. Thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, cung kính và bắt chước. Thế nào là tám?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa lợi dưỡng; ưa cung kính; ưa được tán thán; không biết thời; không biết vừa đủ; không trong sạch; nói nhiều; mắng nhiếc, quở trách đối với các vị đồng Phạm hạnh.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, cung kính và bắt chước.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, cung kính và bắt chước. Thế nào là tám?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không ưa lợi dưỡng; không ưa cung kính; không ưa được tán thán; biết thời; biết vừa đủ; trong sạch; không nói nhiều; không mắng nhiếc, quở trách đối với các vị đồng Phạm hạnh.

² Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: *Qualities not endearing*, nghĩa là *Các phẩm chất không được ái mộ*.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, cung kính và bắt chước.

V. KINH PHÁP THẾ GIAN THỨ NHẤT (*Paṭhamalokadhammasutta*)³ (A. IV. 156)

5. Tám pháp thế gian, này các Tỷ-kheo, tùy chuyển thế giới. Thế giới tùy chuyển theo tám pháp thế gian này. Thế nào là tám? Lợi dưỡng và không lợi dưỡng, danh vọng và không danh vọng, chỉ trích và tán thán, lạc và khổ.

Tám pháp thế gian này, này các Tỷ-kheo, tùy chuyển thế giới. Thế giới tùy chuyển theo tám pháp thế gian này.

Lợi dưỡng, không lợi dưỡng,
Danh vọng, không danh vọng,
Chỉ trích và tán thán,
An lạc và đau khổ,
Những pháp này vô thường,
Không thường hằng, biến diệt;
Biết chúng, giữ chánh niệm,
Bậc trí quán biến diệt.
Pháp khả ái không động,
Không khả ái không sân,
Các pháp thuận hay nghịch,
Được tiêu tan không còn.
Sau khi biết con đường,
Không trần cấu, không sàu,
Chơn chánh biết sanh hữu,
Đi đến bờ bên kia.

VI. KINH PHÁP THẾ GIAN THỨ HAI (*Dutiyalokadhammasutta*) (A. IV. 157)

6. Tám pháp thế gian, này các Tỷ-kheo, tùy chuyển thế giới. Thế giới tùy chuyển theo tám pháp thế gian này. Thế nào là tám? Lợi dưỡng và không lợi dưỡng, danh vọng và không danh vọng, chỉ trích và tán thán, an lạc và đau khổ.

Tám pháp thế gian này, này các Tỷ-kheo, tùy chuyển thế giới. Thế giới tùy chuyển theo tám pháp thế gian này.

Với kẻ phạm phu không nghe pháp, này các Tỷ-kheo, sanh ra lợi dưỡng, không lợi dưỡng, danh vọng, không danh vọng, chỉ trích, tán thán, an lạc, đau khổ. Với vị Thánh đệ tử nghe pháp, này các Tỷ-kheo, cũng sanh ra lợi dưỡng, không lợi dưỡng, danh vọng, không danh vọng, chỉ trích, tán thán, an lạc, đau khổ.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có đặc thù gì, thù thắng gì, có sai khác gì giữa vị Thánh có nghe pháp và kẻ phạm phu không nghe pháp?

³ Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: *Worldly Failing*, nghĩa là *Sự sụp đổ của thế gian*. Tham chiếu: *Tăng* 增 (T.02. 0125.43.8. 0764b13).

– Bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm chỉ đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ nương tựa. Lành thay, bạch Thế Tôn, xin Thế Tôn giảng cho ý nghĩa của lời nói này! Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

– Vậy này các Tỷ-kheo, hãy lắng nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Với kẻ phạm phu không nghe pháp, này các Tỷ-kheo, khởi lên lợi dưỡng. Người ấy không có suy tư: “Lợi dưỡng này khởi lên nơi ta, lợi dưỡng ấy vô thường, khổ, biến hoại.” Người ấy không như thật rõ biết... khởi lên không lợi dưỡng... khởi lên danh vọng... khởi lên không danh vọng... khởi lên chỉ trích... khởi lên tán thán... khởi lên an lạc... khởi lên đau khổ. Người ấy không có suy tư: “Khổ này khởi lên nơi ta, khổ ấy là vô thường, khổ, biến hoại.” Người ấy không như thật rõ biết rằng, lợi dưỡng này xâm nhập tâm của người ấy và an trú, không lợi dưỡng xâm nhập tâm của người ấy và an trú, danh vọng xâm nhập tâm của người ấy và an trú, không danh vọng xâm nhập tâm của người ấy và an trú, chỉ trích xâm nhập tâm của người ấy và an trú, tán thán xâm nhập tâm của người ấy và an trú, an lạc xâm nhập tâm của người ấy và an trú, đau khổ xâm nhập tâm của người ấy và an trú. Người ấy thuận ứng với lợi dưỡng được khởi lên và nghịch ứng với không lợi dưỡng; thuận ứng với danh vọng được khởi lên và nghịch ứng với không danh vọng; thuận ứng với tán thán được khởi lên và nghịch ứng với chỉ trích; thuận ứng với an lạc được khởi lên và nghịch ứng với đau khổ. Người ấy đầy đủ thuận ứng, nghịch ứng như vậy, không có giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng người ấy không thoát khỏi đau khổ.

Với vị Thánh đệ tử có nghe pháp, này các Tỷ-kheo, khởi lên lợi dưỡng. Vị ấy có suy tư: “Lợi dưỡng này khởi lên nơi ta, lợi dưỡng ấy vô thường, khổ, biến hoại.” Vị ấy như thật rõ biết... khởi lên không lợi dưỡng... khởi lên danh vọng... khởi lên không danh vọng... khởi lên chỉ trích... khởi lên tán thán... khởi lên an lạc... khởi lên đau khổ. Vị ấy suy tư như sau: “Khổ này khởi lên nơi ta, khổ ấy là vô thường, khổ, biến hoại.” Vị ấy như thật rõ biết rằng, lợi dưỡng này không xâm nhập tâm của vị ấy và an trú, không lợi dưỡng... danh vọng... không danh vọng... chỉ trích... tán thán... an lạc... đau khổ không xâm nhập tâm của vị ấy và an trú. Vị ấy không thuận ứng với lợi dưỡng được khởi lên và không nghịch ứng với không lợi dưỡng; không thuận ứng với danh vọng được khởi lên và không nghịch ứng với không danh vọng; không thuận ứng với tán thán được khởi lên và không nghịch ứng với chỉ trích; không thuận ứng với an lạc được khởi lên và không nghịch ứng với đau khổ. Vị ấy, do đoạn tận thuận ứng, nghịch ứng như vậy, nên giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng vị ấy thoát khỏi đau khổ.

Đây là đặc thù, này các Tỷ-kheo, đây là thù thắng, đây là sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phạm phu không nghe pháp.

Lợi dưỡng, không lợi dưỡng,
 Danh vọng, không danh vọng,
 Chỉ trích và tán thán,
 An lạc và đau khổ,
 Những pháp này vô thường,
 Không thường hằng, biến diệt,
 Biết đúng, giữ chánh niệm,
 Bậc trí quán biến diệt.
 Pháp khả ái không động,
 Không khả ái không sân,
 Các pháp thuận hay nghịch,
 Được tiêu tan không còn.
 Sau khi biết con đường,
 Không trần cấu, không sàu,
 Chơn chánh biết sanh hữu,
 Đi đến bờ bên kia.

VII. KINH SỰ VI PHẠM CỦA DEVADATTA (*Devadattavipattisutta*)⁴ (A. IV. 160)

7. Một thời, Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá), trên Gijjhakūṭa (núi Linh Thứu), sau khi Devadatta bỏ đi không bao lâu. Tại đây, nhân việc Devadatta, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

– Lành thay! Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của mình. Lành thay! Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của người khác. Lành thay! Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự chứng đạt của mình. Lành thay! Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự chứng đạt của người khác.

Do bị tám phi Diệu pháp này chinh phục, tâm bị xâm chiếm, nay các Tỷ-kheo, Devadatta bị rơi vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đây cả một kiếp, không được cứu khỏi. Thế nào là tám?

Nay các Tỷ-kheo, bị lợi dưỡng chinh phục, tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị sanh vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đây cả một kiếp, không được cứu khỏi. Nay các Tỷ-kheo, bị không lợi dưỡng chinh phục... bị danh vọng chinh phục... bị không danh vọng chinh phục... bị cung kính chinh phục... bị không cung kính chinh phục... bị ác dục chinh phục... bị ác bằng hữu chinh phục, tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị rơi vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đây cả một kiếp, không thể cứu khỏi.

Nay các Tỷ-kheo, bị tám phi Diệu pháp này chinh phục, tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị sanh vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đây cả một kiếp, không thể cứu khỏi.

⁴ Bản tiếng Anh của PTS viết *Devadatta*.

Lành thay! Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chinh phục lợi dưỡng được sanh khởi... không lợi dưỡng được sanh khởi... danh vọng được sanh khởi... không danh vọng được sanh khởi... cung kính được sanh khởi... không cung kính được sanh khởi... ác dục được sanh khởi... ác bằng hữu được sanh khởi. Và nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do duyên mục đích gì cần phải sống chinh phục lợi dưỡng được sanh khởi?

Nay các Tỷ-kheo, do sống không chinh phục lợi dưỡng được khởi lên, các lậu hoặc tổn hại nhiệt não sanh khởi; do sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên, như vậy các lậu hoặc tổn hại nhiệt não ấy không có mặt. Nay các Tỷ-kheo, do sống không chinh phục không lợi dưỡng được khởi lên... danh vọng được khởi lên... không danh vọng được khởi lên... cung kính được khởi lên... không cung kính được khởi lên... ác dục được khởi lên... ác bằng hữu được khởi lên, các lậu hoặc tổn hại nhiệt não sanh khởi; do sống chinh phục ác bằng hữu được khởi lên, như vậy các lậu hoặc tổn hại nhiệt não ấy không có mặt. Nay các Tỷ-kheo, do duyên mục đích này, Tỷ-kheo sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên... không lợi dưỡng được khởi lên... danh vọng được khởi lên... không danh vọng được khởi lên... cung kính được khởi lên... không cung kính được khởi lên... ác dục được khởi lên... ác bằng hữu được khởi lên.

Do vậy, nay các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: “Ta sẽ sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên... không lợi dưỡng được khởi lên... danh vọng được khởi lên... không danh vọng được khởi lên... cung kính được khởi lên... không cung kính được khởi lên... ác dục được khởi lên... ác bằng hữu được khởi lên.” Như vậy, nay các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.

VIII. KINH UTTARA THUYẾT VỀ SỰ VI PHẠM

(*Uttaravipattisutta*)⁵ (A. IV. 162)

8. Một thời, Tôn giả Uttara trú ở Mahisavatthu, trên núi Saṅkheyyaka, tại Dhavajālikā. Lúc bấy giờ, Tôn giả Uttara bảo các Tỷ-kheo:

– Lành thay! Nay chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quán sát sự vi phạm của mình. Lành thay! Nay chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quán sát sự vi phạm của người khác. Lành thay! Nay chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quán sát sự thành đạt của mình. Lành thay! Nay chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quán sát sự thành đạt của người khác.

Lúc bấy giờ, Đại vương Vessavaṇa đang đi từ phương Bắc đến phương Nam vì một vài công việc, Đại vương Vessavaṇa nghe Tôn giả Uttara trú ở Mahisavatthu, trên núi Saṅkheyyaka, tại Dhavajālikā thuyết pháp như vậy cho các Tỷ-kheo: “Lành thay! Nay chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quán sát... sự thành đạt của người khác.”

Rồi Đại vương Vessavaṇa như người lực sĩ đuổi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang đuổi ra, cũng vậy biến mất ở Mahisavatthu, trên núi

⁵ Bản tiếng Anh của PTS: *The Venerable Uttara*, nghĩa là Tôn giả Uttara.

Saṅkheyyaka, ở Dhavajālikā và hiện ra trước mặt chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba. Rồi Đại vương Vessavaṇa đi đến Thiên chủ Sakka; sau khi đến, nói với Thiên chủ Sakka:

– Ngài có biết chăng, Tôn giả Uttara tại Mahisavatthu, trên núi Saṅkheyyaka, tại Dhavajālikā thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: “Lành thay! Nay chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quán sát... sự thành đạt của người khác.”

Rồi Thiên chủ Sakka như người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy biến mất trước chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba, hiện ra ở Mahisavatthu, trên núi Saṅkheyyaka, ở Dhavajālikā, trước mặt Tôn giả Uttara. Rồi Thiên chủ Sakka đi đến Tôn giả Uttara; sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Uttara rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên chủ Sakka nói với Tôn giả Uttara:

– Thưa Tôn giả, có thật chăng, Tôn giả Uttara thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: “Lành thay! Nay chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quán sát... sự thành đạt của người khác”?

– Thưa có vậy, này Thiên chủ.

– Thưa Tôn giả, đây là Tôn giả Uttara tự nói hay là lời của Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác?

– Vậy này Thiên chủ, ta sẽ làm một ví dụ cho người. Nhờ ví dụ ở đây, một số người có trí hiểu rõ ý nghĩa của lời nói. Ví như, này Thiên chủ, có một đồng lúa lớn không xa làng hay thị trấn, và quần chúng từ nơi đồng lúa ấy mang lúa đi, hoặc trên đòn gánh, hoặc trong thúng, hoặc bên hông, hoặc với bàn tay. Nay Thiên chủ, nếu có ai đến đám quần chúng ấy và hỏi như sau: “Các người mang lúa này từ đâu?” Nay Thiên chủ, đám quần chúng ấy cần phải đáp như thế nào để có thể đáp một cách chơn chánh?

– Thưa Tôn giả, đám quần chúng ấy muốn đáp một cách chơn chánh, cần phải đáp như sau: “Thưa Tôn giả, chúng tôi mang lúa từ nơi đồng lúa lớn này.”

– Cũng vậy, này Thiên chủ, điều gì khéo nói, tất cả là lời nói của Thế Tôn ấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác. Dựa trên lời ấy, dựa lên trên ấy, chúng tôi và các người khác nói lên.

– Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả! Thật là khéo nói là lời nói này của Tôn giả Uttara: “Tất cả là lời nói của Thế Tôn ấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác. Dựa trên lời ấy, dựa lên trên ấy, chúng tôi và các người khác nói lên.” Một thời, thưa Tôn giả Uttara, Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá), tại Gijjhakūṭa, sau khi Devadatta bỏ đi không bao lâu. Tại đây, Thế Tôn nhân việc Devadatta, bảo các Tỷ-kheo: “Lành thay! Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quán sát... sự vi phạm của mình... (như kinh 7)... Nay các Tỷ-kheo, do bị tám phi Diệu pháp này chinh phục, tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị sanh vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đây cả một kiếp, không thể cứu khỏi.

Lành thay! Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống có thể chinh phục lợi dưỡng được sanh khởi... không lợi dưỡng được sanh khởi... danh vọng được sanh khởi... không danh vọng được sanh khởi... cung kính được sanh khởi... không cung kính được sanh khởi... ác dục được sanh khởi... ác bằng hữu được sanh khởi.

Và nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do duyên mục đích gì phải sống chinh phục lợi dưỡng được sanh khởi?

Nay các Tỷ-kheo, do sống không chinh phục lợi dưỡng được sanh khởi, các lậu hoặc, các tổn hại, nhiệt não sanh khởi; do sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên, như vậy, các lậu hoặc, các tổn hại, nhiệt não ấy không có mặt. Nay các Tỷ-kheo, do sống chinh phục không lợi dưỡng được khởi lên... danh vọng được khởi lên... không danh vọng được khởi lên... cung kính được khởi lên... không cung kính được khởi lên... ác dục được khởi lên... ác bằng hữu được khởi lên, các lậu hoặc, các tổn hại, nhiệt não khởi lên; như vậy các lậu hoặc, tổn hại, nhiệt não ấy không có mặt. Nay các Tỷ-kheo, do duyên mục đích này, Tỷ-kheo phải sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên... không lợi dưỡng được khởi lên... danh vọng được khởi lên... không danh vọng được khởi lên... cung kính được khởi lên... không cung kính được khởi lên... ác dục được khởi lên... ác bằng hữu được khởi lên.

Do vậy, nay các Tỷ-kheo, các ông phải học tập như sau: ‘Ta sẽ sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên... không lợi dưỡng được khởi lên... danh vọng được khởi lên... không danh vọng được khởi lên... cung kính được khởi lên... không cung kính được khởi lên... ác dục được khởi lên... ác bằng hữu được khởi lên. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.’”

Cho đến, thừa Tôn giả Uttara, trong bốn hội chúng giữa loài người: Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, pháp môn này không được một ai thiết lập. Thừa Tôn giả, Tôn giả Uttara hãy học pháp môn này. Thừa Tôn giả, Tôn giả Uttara hãy học thuộc lòng pháp môn này. Thừa Tôn giả, Tôn giả Uttara hãy thọ trì pháp môn này. Thừa Tôn giả, pháp môn này liên hệ đến mục đích, là căn bản Phạm hạnh.

IX. KINH TÔN GIẢ NANDA (*Nandasutta*)⁶ (A. IV. 166)

9. Nay các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh về Nanda, có thể nói như sau: “Là thiện nam tử.” Nay các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh về Nanda, có thể nói như sau: “Là vị có sức mạnh.” Nay các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh về Nanda, có thể nói như sau: “Là vị có tịnh tín.” Nay các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh về Nanda, có thể nói như sau: “Là vị có ái dục sắc bén.”

Ai khác ngoài Nanda, nay các Tỷ-kheo, thành tựu chế ngự các căn, biết tiết độ trong ăn uống, chú tâm cảnh giác, chánh niệm tinh giác; nhờ vậy, Nanda có thể hành Phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh.

⁶ Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.275. 0073a22); *Tap. 雜* (T.02. 0099.1066. 0277a09); *Biệt Tap. 別雜* (T.02. 0100.6. 0375a19).

Ở đây, này các Tỷ-kheo, đây là sự chế ngự các căn của Nanda.

Này các Tỷ-kheo, nếu Nanda phải nhìn về phương Đông, tập trung tất cả tâm, Nanda nhìn về hướng Đông và suy nghĩ: “Như vậy, khi ta đang nhìn về hướng Đông, thời tham, ưu, các ác, bất thiện pháp sẽ không có xâm nhập”; như vậy, ở đây vị ấy tỉnh giác. Này các Tỷ-kheo, nếu Nanda phải nhìn về phương Tây... về phương Bắc... về phương Nam... ngược nhìn lên trên... cúi nhìn về phương dưới... hay nhìn về hướng giữa các phương chính, tập trung tất cả tâm, Nanda nhìn về hướng giữa các phương chính và suy nghĩ: “Như vậy, khi ta đang nhìn về hướng giữa các phương chính, thời tham, ưu, các ác, bất thiện pháp sẽ không có xâm nhập”; như vậy, ở đây vị ấy tỉnh giác. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Nanda chế ngự các căn.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Nanda tiết độ trong ăn uống.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Nanda với chánh tư duy thọ dụng các món ăn, không phải để vui đùa, không phải để đắm mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được an trú và được bảo dưỡng, để thân này khỏi bị thương hại, để hỗ trợ Phạm hạnh, nghĩ rằng: “Như vậy, ta diệt trừ các cảm thọ cũ, không cho khởi lên các cảm thọ mới, và ta sẽ không có lỗi lầm, sống được an ổn.” Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Nanda tiết độ trong ăn uống.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Nanda chú tâm cảnh giác.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Nanda ban ngày đi kinh hành hay trong khi ngồi, Nanda tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại. Ban đêm canh một, đi kinh hành hay trong khi ngồi, Nanda tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại. Ban đêm canh giữa, Nanda nằm dằng nằm con sư tử, bên hông tay phải, một chân đặt trên chân kia, chánh niệm tỉnh giác, tâm nghĩ đến lúc thức dậy lại. Ban đêm, canh cuối thức dậy, đi kinh hành hay trong lúc ngồi, Nanda tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại. Này các Tỷ-kheo, như vậy Nanda chú tâm cảnh giác.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Nanda chánh niệm tỉnh giác.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Nanda rõ biết khi các thọ khởi lên, rõ biết khi các thọ an trú, rõ biết khi các thọ chấm dứt; rõ biết khi các tướng... rõ biết khi các tầm khởi lên, rõ biết khi các tầm an trú, rõ biết khi các tầm chấm dứt. Này các Tỷ-kheo, đây là Nanda chánh niệm tỉnh giác.

Này các Tỷ-kheo, ai khác ngoài Nanda, thành tựu chế ngự các căn, biết tiết độ trong ăn uống, chú tâm cảnh giác, chánh niệm tỉnh giác; nhờ vậy, Nanda có thể hành Phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh.

X. KINH CÁC ĐỒ RÁC (*Kāraṇḍavasutta*)⁷ (A. IV. 168)

10. Một thời, Thế Tôn trú ở Campā, trên bờ hồ Gaggarā. Lúc bấy giờ, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Vị ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, tránh

⁷ Tham chiếu: *Chiêm-bà kinh* 瞻波經 (T.01. 0026.122. 0610c22); *Chiêm-bà Tỷ-kheo kinh* 瞻婆比丘經 (T.01. 0064. 0862b05).

né vấn đề với một vấn đề khác, hướng câu chuyện ra ngoài, và hiện tượng phản nộ, sân hận, bất mãn. Rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, hãy tẩn xuất người này ra! Này các Tỷ-kheo, hãy tẩn xuất người này ra! Này các Tỷ-kheo, người này đáng bị khai trừ.

Sao để con cháu người khác làm phiền nhiễu các ông? Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y *Saṅghāṭi*, bát và y như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến khi các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biết được: “Người này là Sa-môn ô uế, là Sa-môn rơm rạ, là Sa-môn rác rưởi.” Sau khi biết người ấy là như vậy, họ tẩn xuất người ấy ra ngoài. Vì có sao? “Chớ để người ấy làm ô uế các Tỷ-kheo hiền thiện khác.”

Ví như, này các Tỷ-kheo, khi một ruộng lúa mì đã đầy đủ cây lúa mì ô nhiễm, cây lúa mì rơm rạ, cây lúa mì rác rưởi được mọc lên với rễ như vậy, giống như các cây lúa mì hiền thiện khác. Với cành lá như vậy, giống như các cây lúa mì hiền thiện khác; với lá là như vậy, giống như các cây lúa mì hiền thiện khác, cho đến khi nào đầu ngọn lúa chưa mọc ra. Khi đầu ngọn lúa mì mọc ra, họ biết: “Đây là cây lúa mì hoang, đây là cây lúa mì rơm rạ, cây lúa mì rác rưởi.” Sau khi biết như vậy, họ nhổ cây lúa mì ấy lên, nhổ luôn cả rễ, và quăng cây lúa mì ấy ra khỏi ruộng lúa. Vì có sao? Họ nói: “Đừng để cho cây lúa mì này làm uế nhiễm các cây lúa mì hiền thiện khác.”

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y *Saṅghāṭi*, bát và y như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến khi các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Khi nào các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biết được: “Người này là Sa-môn ô uế, là Sa-môn rơm rạ, là Sa-môn rác rưởi.” Sau khi biết người ấy là như vậy, họ tẩn xuất người ấy ra ngoài. Vì có sao? “Chớ để cho người ấy làm ô uế các Tỷ-kheo hiền thiện khác.”

Ví như, này các Tỷ-kheo, khi một đồng lúa lớn đang được sàng quạt, tại đây, các hạt lúa nào chắc cứng, có hạt, chúng được chất thành đồng một bên; còn những hạt lúa nào yếu kém, chỉ là rơm, thòi được gió thổi tạt qua một bên, và người chủ với cây chổi quét chúng còn xa hơn nữa. Vì có sao? “Chớ để cho lúa ấy làm uế nhiễm các hạt lúa hiền thiện khác.”

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y *Saṅghāṭi*, bát và y như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến khi nào các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Khi nào các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biết được: “Người này là Sa-môn ô uế, là Sa-môn rơm rạ, là Sa-môn rác rưởi.” Sau khi biết người ấy là như vậy, họ tẩn xuất người ấy ra ngoài. Vì có sao? “Chớ để cho người ấy làm uế nhiễm các Tỷ-kheo hiền thiện khác.”

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người cần một số ống nước, lấy một cây búa sắc bén đi vào rừng, và với cán cây búa, gõ vào cây này hay cây khác. Ở

đây, những cây nào chắc cứng, có lõi, khi được cán búa gõ vào, tiếng vang dội được tròn cứng. Còn những cây nào ở giữa bị mục nát, không có lõi, như bản (*avassutāni*), khi được cán búa gõ vào, tiếng vang lép xẹp. Người ấy chặt cây ấy, chặt gốc; sau khi chặt gốc, người ấy chặt ngọn; sau khi chặt ngọn, người ấy rửa phía trong của cây cho thật sạch; khi rửa phía trong cho thật sạch rồi, người ấy nối liền các ống ấy lại.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y *Saṅghāṭi*, bát và y như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến khi các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Khi nào các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biết được: “Người này là Sa-môn ô uế, là Sa-môn rom rạ, là Sa-môn rác rưởi.” Sau khi biết người ấy là như vậy, họ tản xuất người ấy ra ngoài. Vì sao? “Chớ để cho người ấy làm uế nhiễm các Tỷ-kheo hiền thiện khác.”

Ông có thể biết được,
 Người này ông chung sống,
 Ái dục và phần nộ,
 Gièm pha và ngoan cố,
 Náo hại và tật đố,
 Xan tham và man trá,
 Nói nhu hòa giữa người,
 Nói như lời Sa-môn,
 Che giấu làm việc ác,
 Ác kiến, thiếu kính trọng,
 Quanh co và nói láo,
 Biết vậy, người làm gì?
 Tất cả phải đồng tình,
 Cùng tránh né người ấy,
 Hãy tản xuất rom rác,
 Hãy tổng cổ uế trước,
 Từ nay hãy tản xuất,
 Kẻ nói nhiều vô ích,
 Không phải là Sa-môn,
 Nhưng hiện tướng Sa-môn.
 Tản xuất kẻ ác dục,
 Ác hạnh, ác uy nghi,
 Sống với người thanh tịnh,
 Sống trong sạch chánh niệm,
 Hòa hợp, biết khôn khéo,
 Hãy chấm dứt khổ đau.